

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẢO L
TỈNH LÂM ĐỒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 72/2022/HNGĐ- ST

Ngày : 26- 9-2022

V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẢO L, TỈNH LÂM ĐỒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà **Trần Thị Hà Vi**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Hoàng Thị Mỹ Hằng**

2. Ông **Bùi Xuân Quý**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Ka Hít**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa: Bà **Lâm Thị Hồng**- Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022, tại hội trường xét xử Tòa án nhân dân huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục thông thường vụ án thụ lý số 247/2022/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 8 năm 2022 về việc ly hôn, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 71/2022/QĐXXST- HNGĐ ngày 14 tháng 9 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Ngô Thị Thủy T**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Kim T**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn 13, xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng

(Chị **Ngô Thị Thủy T** và anh **Nguyễn Kim T** có đơn đề nghị vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 01/4/2021 và các lời khai tại Tòa án, nguyên đơn chị Ngô Thị Thủy T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị **Ngô Thị Thủy T** và anh **Nguyễn Kim T** chung sống với nhau từ năm 2004, nhưng đến ngày 19/3/2018 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã nguyên nhân của mâu thuẫn do bất đồng nhau về quan điểm sống. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị **Ngô Thị Thủy T** yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh **T**.

Về con chung: Chị Ngô Thị Thủy T trình bày quá trình chung sống chị và anh Nguyễn Kim T có 02 người con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 15/01/2014. Ly hôn chị Ngô Thị Thủy T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Thủy T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Ngô Thị Thủy T đồng ý giao con chung là Nguyễn Thái B cho anh Nguyễn Kim T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Ngô Thị Thủy T không yêu cầu anh T phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Chị Ngô Thị Thủy T trình bày chị và anh Nguyễn Kim T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Chị Ngô Thị Thủy T trình bày chị và anh Nguyễn Kim T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Bị đơn anh Nguyễn Kim T trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T chung sống với nhau từ năm 2004, nhưng đến ngày 19/3/2018 mới đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Ngãi, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, đến tháng 02 năm 2020 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do hai người bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, từ khi ly thân cho đến nay chị T và anh T không gặp nhau. Nay chị Ngô Thị Thủy T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, anh T cũng đồng ý được ly hôn với chị T.

Về con chung: Anh Nguyễn Kim T trình bày quá trình chung sống anh và chị Ngô Thị Thủy T có 02 người con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 15/01/2014. Ly hôn anh Nguyễn Kim T yêu cầu được chăm sóc và nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi, về cấp dưỡng nuôi con anh T không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Anh Nguyễn Kim T trình bày anh và chị Ngô Thị Thủy T không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Anh Nguyễn Kim T trình bày anh và chị Ngô Thị Thủy T không có nợ chung nên không yêu cầu giải quyết.

Tòa án đã tiến hành mở phiên họp về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải vào ngày 12/9/2022 nhưng không thành do nguyên đơn chị Ngô Thị Thủy T có đơn đề nghị vắng mặt.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn và bị đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Bảo L tham gia phiên tòa phát biểu về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và về việc giải quyết vụ án như sau: Đề nghị hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T được ly hôn. Về con chung cần giao con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 13/6/2005 cho anh Nguyễn Kim T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 15/01/2014 cho chị Ngô Thị Thủy T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung không xem xét, về án phí đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

I. Về thủ tục tố tụng:

Nguyên đơn chị Ngô Thị Thủy T và bị đơn anh Nguyễn Kim T có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa. Căn cứ vào Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn xét xử vụ án theo quy định của pháp luật.

II. Về thẩm quyền, quan hệ tranh chấp:

Chị Ngô Thị Thủy T yêu cầu giải quyết về ly hôn, con chung với anh Nguyễn Kim T, có địa chỉ tại Thôn 13, xã Lộc Ngải, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng, căn cứ theo khoản 1 Điều 28, Điều 35, Điều 39 thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bảo L.

III. Về nội dung vụ án:

{1} *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T chung sống với nhau từ năm 2004, nhưng đến ngày 19/3/2018 mới đăng ký kết hôn tại UBND xã Lộc Ngải, huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Việc chung sống là hoàn toàn tự nguyện, có tổ chức lễ cưới và được hai bên gia đình đồng ý. Quá trình chung sống vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã. Vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay. Nay tình cảm vợ chồng không còn, do vậy chị Ngô Thị Thủy T yêu cầu được giải quyết ly hôn với anh T.

Còn anh Nguyễn Kim T cho rằng quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc năm 2020 vợ chồng bắt đầu xảy ra mâu thuẫn nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung. Vợ chồng đã sống ly thân từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay, từ khi ly thân cho đến nay chị T và anh T không gặp nhau. Nay chị Ngô Thị Thủy T khởi kiện yêu cầu giải quyết ly hôn, anh T cũng đồng ý được ly hôn với chị T.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án tiến hành hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không thành do chị T có đơn đề nghị vắng mặt. Quá trình chung sống vợ chồng chị T và anh T xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị T và anh T thường xuyên cãi vã, bất đồng nhau về quan điểm sống, vợ chồng đã sống ly thân từ năm 2020 cho đến nay, cả chị T và anh T đều đồng ý ly hôn. Xét thấy hôn nhân đã có mâu thuẫn trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, hai người đã nhiều lần hòa giải nhưng không hàn gắn tình cảm được nên căn cứ vào Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 xử chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T được ly hôn là có căn cứ và đúng pháp luật.

{2} *Về con chung:* Xét lời khai của chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T, căn cứ vào giấy khai sinh chị Ngô Thị Thủy T nộp cho Tòa án thì quá trình chung sống chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T có 02 người con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 13/6/2005 và Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 15/01/2014. Chị Ngô Thị Thủy T yêu cầu được nuôi dưỡng con chung là Nguyễn Ngọc Thủy T cho đến khi con chung đủ 18 tuổi và đồng ý giao con chung là Nguyễn Thái B cho anh Nguyễn Kim T nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Còn anh Nguyễn Kim T có yêu cầu nuôi dưỡng cả 02 con chung cho đến khi các con chung đủ 18 tuổi.

Xem xét nguyện vọng của 02 con chung là cháu Nguyễn Thái B và Nguyễn Ngọc Thủy T đã trên 7 tuổi thì thấy cháu Bảo có nguyện vọng muốn ở với bố, cháu T có nguyện vọng muốn ở với mẹ. Quá trình vợ chồng xảy ra mâu thuẫn và sống ly thân, cháu Bảo ở cùng anh T, cháu T ở cùng mẹ.

Xét nguyện vọng nuôi con và giao con của anh Nguyễn Kim T và chị Ngô Thị Thủy T là có cơ sở và đúng pháp luật, vì vậy để đảm bảo sự phát triển lành mạnh về thể

chất, trí tuệ và đạo đức của con, Hội đồng xét xử căn cứ vào các điều 70, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 giao con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 13/6/2005 cho anh Nguyễn Kim T nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 15/01/2014 cho chị Ngô Thị Thủy T nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi là phù hợp. Anh Nguyễn Kim T và chị Ngô Thị Thủy T không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{3} *Về tài sản chung*: Chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T trình bày quá trình chung sống không có tài sản chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{4} *Về nợ chung*: Chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T trình bày quá trình chung sống hai người không có nợ chung nên không có yêu cầu gì do vậy Hội đồng xét xử không đề cập đến.

{5} *Về án phí*: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Đây là vụ án không có giá ngạch, cần buộc chị Ngô Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, Điều 228, Điều 235, Điều 266 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 5, khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 70, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự, áp dụng Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Ngô Thị Thủy T đối với anh Nguyễn Kim T về việc “*Xin ly hôn*”.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T được ly hôn.

2. Về con chung: Giao con chung là Nguyễn Thái B, sinh ngày 13/6/2005 cho anh Nguyễn Kim T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, giao con chung là Nguyễn Ngọc Thủy T, sinh ngày 15/01/2014 cho chị Ngô Thị Thủy T chăm sóc và nuôi dưỡng cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Chị Ngô Thị Thủy T và anh Nguyễn Kim T không ai yêu cầu cấp dưỡng nuôi con chung.

“Quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con, thay đổi người trực tiếp nuôi con, thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình”.

3. Về án phí: Buộc chị Ngô Thị Thủy T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm ly hôn, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí chị Ngô Thị Thủy T đã nộp tại biên lai nộp tiền số 0009531 ngày 22/8/2022 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Bảo L, tỉnh Lâm Đồng. Chị Ngô Thị Thủy T đã nộp xong.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Lâm Đồng xét xử phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự đã được sửa đổi, bổ sung năm 2015 thì người được thi hành án dân sự,

người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung năm 2015.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND tỉnh Lâm Đồng;
- VKSND huyện Bảo L;
- Chi cục THADS huyện Bảo L;
- UBND xã Lộc Ngãi;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

ĐÃ KÝ

Trần Thị Hà Vi

